

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ LẦN 2

“V/v: Chào giá bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 3 năm tàu HC12”

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh kính mời các Công ty/đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá dịch vụ: **Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 3 năm tàu HC12.**

Hình thức chào giá:

- Chào giá cạnh tranh;
- Khảo sát trực tiếp tại tàu HC12 neo đậu tại Cảng Quảng Ninh.
- Lên danh mục các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 3 năm theo tiêu chuẩn đăng kiểm Việt Nam. Đảm bảo sau khi bảo dưỡng, sửa chữa xong đạt đủ điều kiện đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm.
- Báo giá các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa (báo giá nêu cụ thể số lượng, chủng loại, xuất xứ vật tư).
- Chủng loại sơn trong báo giá là Chogucu và kèm theo quy trình định mức sơn của hãng sơn.
- Báo giá ghi rõ tiến độ sửa chữa và thời gian bảo hành.

Vậy Cảng Quảng Ninh trân trọng kính mời các Quý Công ty/ đơn vị đến khảo sát và gửi thư chào giá về Cảng Quảng Ninh bằng cách gửi trực tiếp qua đường bưu điện hoặc gmail thư ký Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh. Thư chào giá phải được niêm phong trong phong bì kín và gửi về Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh trước 16h30' ngày 12 tháng 06 năm 2024 (báo giá gửi sau thời điểm này không có giá trị chào giá), bên ngoài ghi rõ:

BÁO GIÁ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀU HC12
Nơi nhận: Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Công ty CP Cảng Quảng Ninh – Số 1, đường Cái Lân
Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ gmail thư ký Công ty: thuky@quangninhport.com.vn
Mọi thông tin liên lạc theo số điện thoại:
Trưởng phòng KTCN-AT: **Mr Chương 0772.224.645**

Rất mong được sự hợp tác của quý công ty

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Điều hành (b/c);
- Phòng Vật tư, TCKT
- Lưu Phòng KTCN-AT, HCQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH



TỔNG GIÁM ĐỐC
HỒ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quách Đình Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀU HC12**

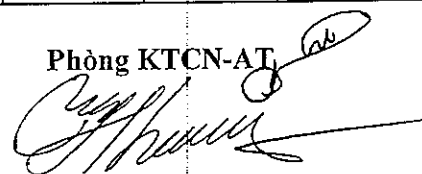
S TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐV	SL	Ghi chú
A	CHI PHÍ CHUẨN BỊ			
1	Đưa tàu lên đà và hạ thủy (trộn gói)	lượt	2	
	Tàu lai dắt phục vụ đưa tàu ra, vào cầu	lượt	2	
2	Đào cần kê phục vụ sơn	lượt	2	
3	Ngày tàu nằm triền để sửa chữa: dự tính	ngày	25	
	Ngày tàu nằm cầu bến sửa chữa hoàn chỉnh			
4	Điện sinh hoạt tạm tính (tính theo công tơ)	kw	500	
5	Nước ngọt (dự kiến 15 m3 sinh hoạt cho 25 ngày + 30m3 nước dẫn)	m3	25	
6	Vệ sinh, xử lý rác thải trong quá trình sửa chữa	tàu	1	
7	Lệ phí cấp hồ sơ cho tàu	tàu	1	
8	Phí đăng kiểm	tàu	1	
9	Bảo dưỡng phao bè cứu sinh	Bộ	4	
10	Trực bảo vệ phòng cháy	ngày	25	
11	Xe nâng dàn giáo, thiết bị phục vụ sơn vỏ ngoài	lượt	2	
12	Siêu âm đo chiều dày tôn	tàu	1	
B	PHẦN VỎ			
I	Phần boong + đáy (Sắt thép thay thế SS400)			
13	Tôn vỏ tàu dự kiến dày 6,8 mm	Kg	2,500	
	Thay xương ngang đáy tàu (dày 6 và 8 mm)			
14	Tôn sạp ngồi công nhân (mạ kẽm, dày 2 mm)	kg	130	
15	Gỗ kabin (trộn gói hoàn thiện)	m2	30	
16	Gỗ phòng ngủ (trộn gói hoàn thiện)	m2	60	
17	Mã treo lớp	cái	10	
18	Xích Φ 12 mm	m	20	
19	Mã lý Φ 12 mm	m	40	
20	Hàn xâm thực	công	10	
II	Phần làm sạch và sơn (dùng sơn tàu biển Chogoku)			
1	Phần vỏ tàu (235 m2)			
21	Cạo hà vỏ tàu	m2	150	
22	Phun cát vỏ đạt tiêu chuẩn sơn	m2	235	
23	Công sơn 5 nước toàn bộ phần vỏ tàu (235m2x5)	m2	1,175	
24	Sơn chống rỉ (2 lớp)	lít	100	
25	Sơn trung gian (1 lớp)	lít	42	
26	Sơn chống hà (2 lớp dưới mớn)	lít	54	
27	Sơn phủ (2 lớp trên mớn)	lít	54	
28	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	30	
29	Sơn kẻ thước nước, vòng tròn đăng kiểm 2 bên	tàu	1	
2	Phần mặt boong chính, be chắn sóng và các thiết bị khác trên boong chính			
30	Gỗ gi doa chài toàn bộ bề mặt	m2	421	
31	Công sơn 4 nước	m2	1,684	
32	Sơn chống rỉ (2 lớp)	lít	185	

33	Sơn phủ (2 lớp)	lit	150
34	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lit	40
3	Phần cabin, nóc		
35	Phun cát đạt tiêu chuẩn sơn	m2	157
36	Rửa nước ngọt vệ sinh trước khi sơn	m2	157
37	Công sơn 4 nước	m2	628
38	Sơn chống rỉ (2 lớp)	lit	65
39	Sơn phủ (2 lớp)	lit	60
40	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lit	15
4	Dọn vệ sinh các hầm, kết		
41	Dọn vệ sinh buồng máy để thay tôn đáy + sửa máy	khoang	1
42	04 kết nước ngọt	kết	4
43	Kết dự trữ	kết	2
44	Kết trực nhật	kết	1
45	Kết nước làm mát máy	kết	2
46	kết dầu hồi dầu nhớt	kết	1
47	Khoang hầm kho	hầm	1
48	Khoang hầm neo	hầm	1
49	Khoang hầm trục	hầm	1
50	Khoang trống hầm trục	hầm	1
5	Gỡ rỉ, sơn các hầm kết:		
51	Gỡ rỉ các kết (40% diện tích)	m2	400
52	Công sơn chống rỉ (2 lớp)	m2	800
53	Sơn chống rỉ	lit	170
54	Công sơn chống độc kết nước ngọt (4 kết)	m2	184
55	Sơn chống độc	lit	60
56	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	30
6	Hệ thống neo		
57	Cầu trái neo, xông 2 đường xích neo, khóa chặn xích	đường	2
58	Đo đường kính xích neo, lập báo cáo, trình đăng kiểm (xích neo Φ22)	đường	2
59	Gỗ gi xích neo, xích neo	m	140
60	Công sơn chống gỉ , sơn đen neo, xích neo	m	280
61	Sơn đen	lít	25
62	Sơn chống rỉ	lít	25
63	Bảo dưỡng hệ thống neo, Hàn đắp, phục hồi vấu lai xích, Bảo dưỡng hệ thống phanh	hệ	1
64	Thay má phanh	cái	2
C	PHẦN ĐIỆN (Đã bao gồm cả nhân công)		
65	Bảo dưỡng bảng điện chính	Bảng	1
66	Bảo dưỡng máy phát điện 15kw bao gồm động cơ và củ	Tổ máy	1
67	Bảo dưỡng động cơ đề 24V	Cụm	1
68	Bảo dưỡng máy phát điện 24V (của máy chính)	Cụm	1
69	Đèn mạn đỏ (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
70	Đèn mạn xanh (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
71	Đèn cột trắng (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
72	Đèn cột xanh (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
73	Đèn cột đỏ (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
74	Đèn vàng (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
75	Đèn neo (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
76	Bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng	tàu	1
D	PHẦN MÁY		

1	Hệ lái				
77	Tháo bảo dưỡng toàn bộ hệ thống lái:	hệ	1		
78	Tháo bánh lái + trục lái + séc tơ lái và các chi tiết liên quan; vệ sinh đo đặc lập bảng số liệu trình đăng kiểm; lắp ráp hoàn thiện	hệ	1		
79	Kiểm tra bạc cổ trục bánh lái + cổ xoa ống bao bánh lái	bộ	1		
80	Thay mới puly dẫn hướng xích lái	Bộ	12		
2	Hệ trục chân vịt				
81	Tháo rút chân vịt, đo độ gãy, độ lệch tâm lập bảng số liệu trình đăng kiểm, tháo rời các chi tiết đưa ra ngoài vệ sinh, kiểm tra; phục hồi côn đầu trục, rãnh then; Rà côn đầu trục với côn chân vịt, Tháo bạc kiểm tra lập bảng số liệu.				
82	Cầu vận chuyển đưa trục chân vịt, trục trung gian lên máy tiện kiểm tra độ đồng tâm, độ vuông góc lạng tiện theo tiêu chuẩn	Hệ	1		
83	Siêu âm, kiểm tra vết nứt chân vịt				
84	Sửa chữa phục hồi, hàn, nắn cánh chân vịt bị mòn, cong vênh, sai bước ...				
85	Vệ sinh, mài đánh bóng chân vịt				
86	Cân bằng tĩnh chân vịt				
87	Thay bạc cao su áo đồng làm kín cổ trục chân vịt	Cái	2		
	Thay ê cu đồng đầu trục chân vịt				
	Đục phá bê tông thay thế ống bao bị mục mọt				
	Thay mới ống bao trục chân vịt bị mục mọt				
88	Bảo dưỡng, thay bạc gối đỡ trục chân vịt	bộ	2		
	Lắp ráp hoàn chỉnh hệ thống				
3	Hệ thống van ống				
89	Tháo vệ sinh bảo dưỡng toàn bộ hệ thống ống, thay mới các gioăng, bulong bị hỏng; lắp lại hoàn thiện hệ thống.	tàu	1		
90	Tháo vệ sinh bảo dưỡng các van	cái	30		
91	Thay mới ống các loại (từ Ø21-Ø89)	kg	250		
92	Thay mới cút các loại	Cái	20		
93	Thay mới Bulong, ê cu, long đen nối ống các loại	Bộ	200		
94	Thay mặt bích các loại	Cái	12		
95	Thay mới rọ hút khô	Cái	5		
96	Thử áp lực các hệ thống và lắp lại hoàn thiện	tàu	1		
97	Vệ sinh sơn thử áp lực hộp thông biển	hộp	2		
98	Thay mới van các loại	cái	5		
99	Thay ống hệ thống cứu hỏa	kg	200		
100	Hạng cứu hỏa	cái	2		
4	Phân bơm				
101	Kiểm tra, bảo dưỡng các bơm, thay vòng bi đỡ đầu trục, thay gioăng phốt các bơm sau:.				
102	Bơm nước biển	Cái	2		
103	Bơm cứu hỏa	Cái	1		
104	Bơm nước ngọt	Cái	1		
105	Bơm dầu diesel	Cái	1		
5	Hộp số				
106	Tháo vệ sinh, kiểm tra bảo dưỡng hộp số, bộ ly hợp, bộ truyền động bánh răng; lắp lại và thử hoạt động	Bộ	1		
107	Tháo kiểm tra thông rửa sinh hàn hộp số, thay gioăng	Bộ	1		

108	Bộ gioăng phớt hộp số	Bộ	1
6	Máy chính Skoda 6L 160 (135CV)		
109	Bảo trì các cơ cấu chính của máy:	máy	1
110	Bảo trì hệ thống phân phối khí:	hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại	bầu	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại	máy	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại mặt quy lát	máy	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, rà và lắp lại xupap hút, xả	xupap	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại cơ	xilanh	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại trục cam	trục	
	Kiểm tra, điều chỉnh khe hở nhiệt xupap hút, xả	xupap	
111	Bảo trì hệ thống nhiên liệu:	hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng bơm nhiên liệu	máy	1
	Cân chỉnh bơm cao áp, kim phun nhiên liệu		
112	Bảo trì hệ thống bôi trơn:	Hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng bơm dầu nhờn	bơm	
	Tháo, xả dầu nhờn cũ, thay dầu nhờn mới	máy	
	Tháo, vệ sinh kiểm tra sinh hàn dầu	C	
113	Bảo trì hệ thống làm mát:	Hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại bầu sinh hàn nước mặn	bầu	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại bầu sinh hàn nước ngọt	bầu	
114	Cần đặt hệ máy chính hộp số với hệ trục chân vịt	máy	1
115	Nhựa đồ căn 6.8Kg/hộp	hộp	2
	Vật tư thay thế cho máy chính (Trung Quốc hoặc tương đương) (dự kiến)		
116	Kim phun	Bộ	6
117	Piston longer bơm cao áp	Quả	6
118	Gioăng tổng thành (đủ để đại tu động cơ)	Bộ	1
119	Séc măng	Bộ	6
120	Piston	Quả	6
121	Xy lanh	Quả	6
122	Bạc biên	Cặp	6
123	Bạc trục	Cặp	7
124	Lọc dầu diesel	Bộ	1
125	Lọc gió	bộ	1
126	Lọc dầu máy	bộ	1
127	Su páp hút, xả	cái	12
128	Sie hút, xả	cái	12
129	Ổng dẫn hướng xu páp	cái	12

Phòng KTCN-AT



Đỗ Huy Chương